

Bản án số: 271/2024/DS-PT
Ngày: 23-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán và
đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn

Ông Ngô Tấn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Được - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2024/TLPT- DS ngày 31 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán và đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 114/2023/DS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1974; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N.

- ***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Song Xiao H, sinh năm: 1976; Chức vụ Tổng giám đốc công ty.

Địa chỉ: Lô I, Khu C, Khu công nghiệp S, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Mai T, sinh năm: 1976; (Có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường L, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 05/10/2023).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện theo ủy quyền* của bà Nguyễn Thị Thu H là ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

4. Người kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N (gọi tắt là Công ty) anh Đỗ văn C trình bày:* Theo hợp đồng kinh tế không có ngày tháng giao kết giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N với đại lý Nguyễn Thanh N do ông Nguyễn Văn N làm đại diện đã thống nhất N sẽ bán cho ông N mặt hàng thức ăn thủy sản để ông N nuôi cá trang trại cho gia đình.

Thực hiện hợp đồng Công ty đã giao hàng theo đặt hàng của ông N theo đúng số lượng và chất lượng theo quy định, khi giao hàng thì phía bị đơn đến Công ty hoặc cử người đến để nhận hàng từ Công ty, sau đó hai bên ký đối chiếu và xác nhận công nợ, khi nào anh N thanh toán thì tiếp tục đối chiếu lại công nợ. Đến ngày 31/3/2021 ông N còn nợ Công ty số tiền hàng là 998.877.805đ. Sau đó ông N thanh toán cho Công ty số tiền 162.440.805đ, anh N thanh toán số tiền 162.440.805đ vào ngày nào thì phía Công ty không nhớ (nhưng nhớ khoảng vào tháng 4/2021 đến hết tháng 3/2022) và còn nợ lại 836.433.000đ đến nay chưa thanh toán. Từ tháng 4/2021 ông N không mua hàng từ Công ty nữa, phía Công ty yêu cầu ông N thanh toán công nợ với số tiền 836.433.000đ nhưng ông N không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn N trả cho Công ty số tiền nợ gốc 836.433.000đ và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (các khoản tiền lãi trước ngày 01/4/2021 thì Công ty không yêu cầu).

Đối với việc anh N trình bày đã trả xong hết khoản nợ cho Công ty tổng số tiền là 1.288.661.000đ (bao gồm cả số tiền mà Công ty thừa nhận là 162.440.805đ). Đối với số tiền 1.288.661.000đ theo các ủy nhiệm chi mà anh N cung cấp tại phiên hòa giải công khai chứng cứ thì đây là tiền của anh N chuyển để mua hàng từ Công ty qua tên Nguyễn Thị Thu H (vợ anh N), nên đối với yêu cầu phản tố của anh N thì Công ty không đồng ý.

Việc giao hàng thì Công ty đã giao hàng cho anh N và chị H xong nên khoản tiền này không liên quan đến khoản tiền khởi kiện của Công ty đối với anh N.

Việc giao hàng cho ai thì Công ty chưa xác định được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày là sau khi chốt xong số nợ còn thiếu thì giữa anh N và Công ty có giao dịch với nhau theo hình thức anh N giao tiền cho Công ty thì Công ty sẽ giao hàng cho anh N theo thỏa thuận.

Đồng thời tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH thức ăn thủy sản N có yêu cầu xin rút lại yêu cầu khởi kiện và nộp đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện của Công ty.

- **Anh Nguyễn Văn N trình bày:** Anh thống nhất lời trình bày của Công ty TNHH thức ăn thủy sản N là anh có ký hợp đồng kinh tế vào năm 2020 không có ghi ngày tháng với nội dung bên anh mua thức ăn từ Công ty. Đến ngày 31/3/2021 hai bên có ký bảng đối chiếu công nợ của đại lý và Công ty, theo đó thì anh còn nợ bên Công ty với số tiền là 836.433.000đ. Sau ngày 31/3/2021 thì phía anh và Công ty không có giao dịch hay mua bán gì với nhau nữa.

Sau đó anh đã chuyển khoản vào tài khoản của Công ty với số tiền là 1.288.661.000đ để thanh toán cho công nợ ngày 31/3/2021. Số tiền mà anh chuyển thừa cho Công ty là 452.210.800đ thì nay anh yêu cầu phía Công ty phải trả lại cho anh theo đơn yêu cầu phản tố. Lý do anh chuyển thừa tiền là do anh chuyển tiền làm nhiều lần và không có cộng lại số tiền đã chuyển, nên không biết anh đã chuyển thừa. Đến khi Tòa án mời thì anh làm việc, anh mới đi tìm lại các chứng từ đã chuyển và đối chiếu lại thì mới biết anh chuyển thừa tiền cho Công ty.

Sau ngày 31/3/2021 thì anh xác định không có giao dịch, mua bán, hay nhận hàng gì từ phía Công ty. Trường hợp nếu Công ty chứng minh được việc anh có mua hàng, nhận hàng sau ngày 31/3/2021 như Công ty trình bày thì anh sẽ thanh toán cho Công ty theo quy định.

Anh đồng ý việc rút đơn khởi kiện của Công ty TNHH thức ăn thủy sản N, không có ý kiến gì. Đồng thời anh vẫn giữ yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trả lại tiền thừa cho anh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 114/2023/DS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N đối với ông Nguyễn Văn N.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn N đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 452.210.800đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.088.432đ (làm tròn 20.088.000đ), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự thẩm mà Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N đã nộp. Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N số tiền 895.000đ, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000055, ngày 01/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Nguyễn Văn N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền 11.042.000đ, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000954, ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, Công ty yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông N.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N là có căn cứ.

[2] Xét về tư cách đương sự: Do nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ, nhưng

phía bị đơn là anh Nguyễn Văn N tiếp tục yêu cầu phản tố yêu cầu Công ty phải trả lại số tiền 452.210.800đ mà anh đã chuyển tiền thừa cho Công ty theo các giấy tờ ủy nhiệm chi mà anh đã chuyển qua Ngân hàng do phía Công ty ký nhận. Căn cứ vào Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, cấp sơ thẩm đã thay đổi địa vị tố tụng, xác định tư cách của đương sự nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N; bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thu H là phù hợp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng kinh tế không có ngày tháng, hai bên đã giao kết giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N với đại lý Nguyễn Thanh N do ông Nguyễn Văn N làm đại diện đã thống nhất với Công ty là sẽ bán cho ông N mặt hàng thức ăn thủy sản để ông N nuôi cá.

Theo Công ty cho rằng Công ty đã giao hàng theo đơn đặt hàng của ông N theo đúng số lượng, chất lượng theo quy định, khi giao hàng thì phía ông N đến Công ty hoặc cử người đến để nhận hàng từ Công ty, sau đó hai bên ký đối chiếu và xác nhận công nợ, khi nào ông N thanh toán thì tiếp tục đối chiếu lại công nợ. Đến ngày 31/03/2021 ông N còn nợ Công ty số tiền mua hàng là 998.877.805đồng. Sau đó, ông N đã thanh toán cho Công ty số tiền 162.440.805đồng, vào ngày nào thì phía Công ty cũng không nhớ (nhưng nhớ khoảng vào tháng 4/2021 đến hết tháng 3/2022) và còn nợ lại Công ty 836.433.000đồng đến nay chưa thanh toán. Từ tháng 4/2021 ông N không mua hàng từ phía Công ty nữa, phía Công ty yêu cầu ông N thanh toán số tiền còn nợ lại là 836.433.000đồng nhưng ông N không trả nên phát sinh tranh chấp. Nay Công ty yêu cầu ông N trả cho Công ty số tiền còn nợ gốc là 836.433.000đồng và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, đại diện Công ty đã rút toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N.

[4] Xét yêu cầu phản tố của ông N, yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N trả lại số tiền mà ông đã chuyển thừa là 452.210.800 đồng. Tại phiên tòa, Công ty thừa nhận có nhận số tiền 1.288.661.000 đồng do ông N chuyển vào tài khoản của Công ty nhận, trừ số tiền đã nợ 836.433.000đồng, số tiền thừa lại 452.210.800 đồng Công ty cho rằng đây là số tiền mà ông N chuyển để trả cho Công ty số hàng mà bà Nguyễn Thị Thu H (là vợ ông N) hợp đồng mua bán với phía Công ty và số hàng trên Công ty cũng đã giao hàng xong cho bà H nên Công ty không đồng ý trả lại số tiền trên.

Tại phiên tòa người đại diện cho Công ty trình bày giữa Công ty và bà H là vợ ông N chỉ thỏa thuận mua bán thức ăn với nhau qua điện thoại, không có ký kết hợp đồng với nhau, bà H cũng đã thanh toán tiền cho Công ty, nhưng giữa hai bên cũng không có đối chiếu với nhau, phía Công ty có xuất trình các giấy tờ xuất kho mà bà H mua hàng, có xác nhận của nhân viên giao hàng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm Công ty cũng không có khởi kiện bà H để yêu cầu xác định những khoản nợ

giữa các bên đã thanh quyết toán với nhau để khấu trừ và tại phiên tòa phía ông N, bà H cũng không thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn với Công ty, vì theo bảng đối chiếu công nợ ngày 31/3/2021 thì ông N còn nợ bên Công ty với số tiền là 836.433.000đ. Sau ngày 31/3/2021 thì phía ông N và Công ty không có giao dịch hay mua bán gì với nhau nữa. Do đó, việc mua bán thức ăn giữa Công ty và bà H (vợ ông N) mà Công ty nại ra là mối quan hệ giao dịch khác.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi ông N đã chuyển tiền vào tài khoản của Công ty và Công ty có thừa nhận nhận số tiền 1.288.661.000đồng, trừ số tiền ông N đã thanh toán cho Công ty 836.433.000đồng, nên án sơ thẩm buộc Công ty phải trả lại tiền ông N đã chuyển thừa cho ông N là có căn cứ. Vì vậy xét yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xét đơn yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số:114/2023/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N đối với ông Nguyễn Văn N.

4. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn N đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 452.210.800đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.088.432đ (làm tròn 20.088.000đ), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Công ty đã nộp. Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N số tiền 895.000đ, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000055, ngày 01/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Văn N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền 11.042.000đ, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000954, ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6. Án phí phúc thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản N phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0004362 ngày 06/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (Công ty đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- TAND huyện C;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội